

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1534/TTr-STP ngày 30/12/2013,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

(Danh mục, nội dung cụ thể thủ tục hành chính kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,  
BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 17/01/2014  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu</b>
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
2	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
3	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
2	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng</b>
1	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp</b>
1	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lý do</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cấp giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) sản phẩm thuốc lá. (Mã hồ sơ trên CSDLQG: T-PYE-209164-TT)	Không còn phù hợp	Thực hiện theo Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 và Thông tư số 21/2013/TT-BTC ngày 25/9/2013
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá. (Mã hồ sơ trên CSDLQG: T-PYE-209177-TT)		

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

#### I. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước và xuất khẩu, nhập khẩu

##### 1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá

###### - *Trình tự thực hiện:*

*Bước 1:* Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

*Bước 2:* Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

*Bước 3:* Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

- *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

###### - *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

a) *Thành phần hồ sơ bao gồm:*

###### \* **Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá;

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

3. Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác và mặt bằng tổng thể các hạng mục trên;

4. Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, ẩm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá;

5. Bản kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu;

6. Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá.

###### \* **Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung:**

*Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá. Hồ sơ gồm:*

1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp;
3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**\* Trường hợp cấp lại**

*- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy; tổ chức/cá nhân được cấp phép phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm:*

1. Văn bản đề nghị cấp lại;
2. Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp

(nếu có);

*- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực:*

Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).*

**- Thời hạn giải quyết:**

- + *Cấp mới:* 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- + *Cấp bổ sung, sửa đổi:* 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- + *Cấp lại:* 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan quyết định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**- Phí và lệ phí:**

**a) Phí thẩm định:**

- + Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
- + Các khu vực khác: 600.000 đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

**b) Lệ phí cấp phép:**

- + Khu vực thành phố, thị xã: 200.000đ/giấy/lần cấp;
- + Các khu vực khác: 100.000 đ/giấy/lần cấp.

*(Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính)*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá. (Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/ 9/2013 của Bộ Công Thương)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ)

1. Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

2. Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

a) Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

b) Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

c) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

d) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

3. Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá: Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

4. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

+ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn

chế kinh doanh, phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**2. Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá****- Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

*Bước 2:* Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

*Bước 3:* Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

**\* Trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá;

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

3. Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác;

4. Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, âm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá, phương tiện vận tải;

5. Bảng kê danh sách lao động, bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ thu mua nguyên liệu;

6. Bản sao hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

**\* Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung:**

*Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.*

*Hồ sơ gồm:*

1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

2. Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp.

**\* Trường hợp cấp lại**

- Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy; tổ chức/cá nhân được cấp phép phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị cấp lại.
2. Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có).

- Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực:

Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**- Thời hạn giải quyết:**

- + Cấp mới: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- + Cấp bổ sung, sửa đổi: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- + Cấp lại: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan quyết định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**- Phí và lệ phí:****a) Phí thẩm định:**

- + Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;
- + Các khu vực khác: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

**b) Lệ phí cấp phép:**

- + Khu vực thành phố, thị xã: 200.000đ/giấy/lần cấp;
- + Các khu vực khác: 100.000đ/giấy/lần cấp.

(Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính)

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá. (Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ)

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

2. Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

3. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

a) Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

b) Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

c) Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

4. Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

+ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

**3. Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

**- Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

*Bước 2:* Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

*Bước 3:* Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

\* **Trường hợp cấp mới:**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế.

3. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá, hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

4. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

- Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;

- Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

- Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

5. Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (trường hợp xin cấp lại giấy phép):

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp;

- Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối.

6. Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn.

7. Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm).

8. Hồ sơ về năng lực tài chính: Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng).

9. Hồ sơ về kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng), bao gồm:

- Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

- Bản tự cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng.

**\* Trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi:**

*Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; tổ chức/ cá nhân phải lập 01 bộ hồ sơ gửi về cơ quan cấp phép. Hồ sơ gồm:*

1. Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;
2. Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp;
3. Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**\* Trường hợp cấp lại:**

*- Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, tổ chức/cá nhân được cấp phép phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại. bao gồm:*

1. Văn bản đề nghị cấp lại;
2. Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

*- Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực*

Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới theo.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).*

**- Thời hạn giải quyết:**

- + *Cấp mới:* 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- + *Cấp bổ sung, sửa đổi:* 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ *Cấp lại*: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- ***Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Tổ chức, cá nhân.

- ***Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính***:

+ Cơ quan quyết định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

- ***Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***: Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

- ***Phí và lệ phí***:

***a) Phí thẩm định***:

+ Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Các khu vực khác: 600.000đ/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

***b) Lệ phí cấp phép***:

+ Khu vực thành phố, thị xã: 200.000đ/giấy/lần cấp;

+ Các khu vực khác: 100.000đ/giấy/lần cấp.

*(Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính)*

- ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá. *(Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)*.

- ***Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:

*(Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ)*

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá;

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

d) Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m<sup>2</sup> trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

+ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

+ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

+ Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/5/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### II. Lĩnh vực An toàn thực phẩm

#### 1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

##### - *Trình tự thực hiện:*

**Bước 1:** Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

- Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả: Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* *Thành phần hồ sơ bao gồm:*

#### A. Cấp mới:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp sản xuất, kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền được Bộ Công Thương chỉ định cấp theo quy định;

- Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh hoặc danh sách các cán bộ của cơ sở trực tiếp sản xuất kinh doanh do cơ quan y tế cấp quận/huyện trở lên cấp theo quy định.

#### B. Cấp lại:

- Trước 6 tháng (tính đến ngày Giấy chứng nhận hết hạn) trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh cơ sở phải nộp hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện như cấp mới.

- Trường hợp Giấy chứng nhận đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng thì cơ sở phải có văn bản đề nghị cấp lại.

\* *Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).*

**- Thời hạn giải quyết: 20 ngày (trong trường hợp hồ sơ hợp lệ)**

+ Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm định tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Công Thương sẽ có văn bản thông báo và yêu cầu chủ cơ sở bổ sung hồ sơ, thời gian chờ bổ sung hồ sơ của các cơ sở không tính trong thời gian thẩm định hồ sơ.

+ Trường hợp thẩm định cơ sở không đạt, trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ ngày thẩm định, cơ sở phải khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, nộp báo cáo khắc phục về Sở Công Thương để tổ chức thẩm định lại. Nếu kết quả thẩm định lại vẫn không đạt thì Đoàn thẩm định lập biên bản và đề xuất Sở Công Thương không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc đình chỉ hoạt động của cơ sở trong trường hợp xin cấp lại.

+ Đối với việc cấp lại Giấy chứng nhận đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hỏng: Sở Công Thương sẽ căn cứ hồ sơ lưu và cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp lại Sở sẽ có công văn thông báo nêu rõ lý do.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan quyết định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận, có hiệu lực 03 (ba) năm.

**- Thu lệ phí, phí thẩm định:**

**a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:** 150.000đ (bao gồm cấp lần đầu hoặc cấp lại).

**b) Phí thẩm xét hồ sơ:** 500.000đ/01 lần/01 cơ sở.

**c) Thu phí thẩm định:**

**- Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm:**

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: 1.000.000đồng/01 lần/01 cơ sở;

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu ≤ 100 triệu đồng/tháng: 2.000.000 đồng/01 lần/01 cơ sở;

+ Cơ sở sản xuất thực phẩm doanh thu > 100 triệu đồng/tháng: 3.000.000 đồng/01 lần/01 cơ sở;

**- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm:**

+ Cửa hàng bán lẻ thực phẩm: 500.000đ/01 lần/01 cơ sở;

+ Đại lý, cửa hàng bán buôn thực phẩm: 1.000.000 đồng/01 lần/01 cơ sở.

(Thông báo số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm)

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**A. Cấp mới:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm.

(Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ Công Thương)

**B. Cấp lại:**

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ Công Thương).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

+ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

+ Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

+ Thông báo số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

**2. Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm**

**- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

- Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Nộp giấy biên nhận;

- Nộp lệ phí;

- Nhận kết quả: Giấy chứng nhận.

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

**A. Đăng ký lần đầu:**

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Bản sao có chứng thực Thông báo tiếp nhận Bản công bố hợp quy (*đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật được ban hành và có hiệu lực*) hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (*đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực*);

- Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm đúng nội dung đăng ký quảng cáo;

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (*video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...*);

- Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

**B. Đăng ký lại:**

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;

- Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến nội dung quảng cáo thực phẩm đã thay đổi;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực;

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (*video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...*).

\* **Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).**

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc (trong trường hợp hồ sơ hợp lệ).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan quyết định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận.

- **Thu lệ phí, phí thẩm định:**

a) **Lệ phí cấp Giấy xác nhận:** 150.000đồng/01 lần/01 sản phẩm.

b) **Phí thẩm định, xét duyệt hồ sơ:**

- Áp phích, tờ rơi, poster: 1.000.000đồng/01 lần/01 sản phẩm;

- Truyền hình, phát thanh: 1.200.000đồng/01 lần/01 sản phẩm.

*(Thông báo số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm)*

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**A. Đăng lý lần đầu:**

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm *(Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công Thương)*.

**B. Đăng ký lại:**

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm *(Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công Thương)*.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

+ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

+ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

+ Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công Thương quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

+ Thông báo số 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

**III. Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

**1. Thủ tục Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung**

- **Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP. Tuy Hòa, Phú Yên hoặc gửi bằng đường bưu điện.

**\* Trường hợp hồ sơ đăng ký được gửi trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:**

Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn ngày trả kết quả, vào sổ theo dõi, trình lãnh đạo Sở và chuyên Phòng Quản lý xuất nhập khẩu.

+ Nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

**\* Trường hợp hồ sơ đăng ký gửi bằng đường bưu điện:**

Văn thư của Sở chuyển cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định thì viết giấy biên nhận và hẹn ngày trả kết quả gửi lại cho tổ chức, cá nhân kinh doanh, vào sổ theo dõi, trình cho Lãnh đạo Sở và chuyển phòng Quản lý xuất nhập khẩu. Ngày tiếp nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện và dấu công văn đến của Sở.

+ Nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở và chuyển phòng Quản lý xuất nhập khẩu để có thông báo đề nghị bổ sung, điều chỉnh hồ sơ gửi cho tổ chức, cá nhân kinh doanh thông qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Sở Công Thương.

Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30 đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

**Bước 3:** Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Phòng Quản lý xuất nhập khẩu soạn thảo báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung kèm theo thông báo trả lời về việc chấp nhận đăng ký trình lãnh đạo Sở phê duyệt.

+ Trường hợp không chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung, Phòng Quản lý xuất nhập khẩu soạn thảo báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung kèm theo thông báo trả lời về việc không chấp nhận đăng ký cho tổ chức, cá nhân kinh doanh trong đó nói rõ lý do không chấp nhận, trình lãnh đạo Sở phê duyệt.

**Bước 4:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả: Thông báo xác nhận.

+ Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

**Bước 5:** Phòng Quản lý xuất nhập khẩu lưu hồ sơ và công bố công khai hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Sở.

- **Cách thức thực hiện:** Hồ sơ được nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương hoặc gửi bằng bưu điện.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đối với đăng ký lần đầu, hồ sơ gồm:

\* Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung;

\* Bản dự thảo hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung có dấu treo hoặc dấu giáp lai của doanh nghiệp kèm theo 01 đĩa chứa bản mềm dạng Microsoft word hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung.

+ *Đối với đăng ký lại, hồ sơ gồm:*

\* Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung;

\* Bản dự thảo hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung có dấu treo hoặc dấu giáp lai của doanh nghiệp kèm theo 01 đĩa chứa bản mềm dạng Microsoft word hợp đồng theo mẫu/ điều kiện giao dịch chung.

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan quyết định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo xác nhận.

- **Lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung (*Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013, ban hành Mẫu đơn đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung*).

- **Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

(*Theo Nghị định 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ*)

\* **Điều kiện:**

+ Đối tượng áp dụng là tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012.

+ Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung lập thành văn bản, ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Việt, nội dung phải rõ ràng, dễ hiểu, cỡ chữ ít nhất 12, nền giấy và màu mực phải tương phản nhau.

\* **Yêu cầu:**

+ Tổ chức, cá nhân kinh doanh áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung chỉ trên phạm vi tỉnh Phú Yên (*nếu áp dụng trên phạm vi cả nước hoặc từ 2 tỉnh trở lên do Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công Thương tiếp nhận đăng ký*).

+ Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung chỉ được áp dụng đối với người tiêu dùng khi việc đăng ký được hoàn thành.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- + Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010;
- + Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- + Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;
- + Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013, ban hành Mẫu đơn đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

#### **IV. Lĩnh vực hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp**

##### **1. Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)**

###### **- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

**Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương. Địa chỉ: 80 Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, Phú Yên.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ;
- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;
- Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

**Bước 3:** Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Nộp giấy biên nhận;
  - Nộp lệ phí;
  - Nhận kết quả: Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp.
- Thời gian: Sáng từ 7h đến 11h; Chiều từ 13h30' đến 16h30' vào các ngày làm việc trong tuần.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính Nhà nước.

###### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

###### **\* Cấp mới:**

*Tổ chức có nhu cầu sử dụng VLNCN phải gửi hồ sơ đồng thời đến 02 cơ quan là Sở Công Thương và Công an tỉnh. Đối với Sở Công Thương, thành phần hồ sơ gồm:*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN;
2. Bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
3. Bản sao các giấy tờ sau:
  - + Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản (đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản);

+ Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản uỷ quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp (đối với đơn vị thi công công trình);

4. Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng hoặc thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN. Thiết kế do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;

5. Phương án nổ mìn;

6. Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn (nếu có) thỏa mãn các yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN;

7. Hồ sơ kho bảo quản thỏa mãn các quy định tại QCVN 02: 2008/BCT (đối với các tổ chức có kho bảo quản VLNCN);

Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải có bản sao Hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn.

8. Quyết định bổ nhiệm Người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có).

**\* Cấp lại:**

*Một tháng trước ngày Giấy phép sử dụng VLNCN hết hạn, tổ chức có nhu cầu tiếp tục sử dụng VLNCN phải nộp hồ sơ đề nghị cấp phép đến Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN;

2. Báo cáo hoạt động sử dụng VLNCN trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước;

3. Các tài liệu quy định như cấp mới, nếu có sự thay đổi đối với các tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN.

**\* Cấp điều chỉnh:**

*Trong trường hợp tổ chức hoạt động VLNCN có thay đổi về địa điểm, quy mô hoặc điều kiện sử dụng thì phải làm thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép. Hồ sơ gồm:*

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN;

2. Các tài liệu tương ứng với nội dung đã thay đổi.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan quyết định: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Công Thương tỉnh Phú Yên.

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sử dụng VLNCN.

- **Phí cấp phép:**

+ Cấp mới: 3.000.000 đồng;

+ Cấp lại: 3.000.000 đồng.

(Công văn số 05/UBND-TH ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh Phú Yên về việc triển khai Nghị quyết kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa VI)

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN (Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN);

+ Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ Về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ Về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

+ Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN;

+ Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 08/6/2010 của UBND tỉnh Phú Yên v/v ủy quyền cho Sở Công Thương thực hiện việc cấp Giấy phép sử dụng VLNCN;

+ Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định về quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

+ Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

+ Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN./.